**Phân tích Tràng Giang Huy Cận – Mẫu 4**

Huy Cận là nhà thơ nổi tiếng trong phong trào Thơ mới (1930-1945) với những tác phẩm có sự kết hợp giữ yếu tố hiện đại và cổ điển. Phong cách sáng tác của ông có sự khác biệt lớn gắn liền với hai thời điểm: trước cách mạng tháng Tám và sau cách mạng tháng Tám. Có thể nói đó là sự chuyển biến từ nỗi u sầu, buồn bã vì thời thế trước cách mạng cho đến không khí hào hứng vui tươi sau cách mạng gắn với công cuộc đổi mới. Bài thơ “Tràng giang” được viết trong thời kì trước cách mạng với một nỗi niềm chất chứa u buồn, gợi lên sự bế tắc trong cuộc sống của kiếp người trôi nổi lênh đênh. Bài thơ để lại trong lòng người đọc nhiều nỗi niềm khó tả.

Ngay từ nhan đề bài thơ, tác giả đã có thể khái quát được tư tưởng và cảm xúc chủ đạo của bài thơ. Hai chữ “Tràng giang” có thể nói là một con sông dài, mênh mông và bát ngát. Từ Hán việt này khiến người ta liên tưởng đến những bài thơ Đường của Trung Quốc. Nhưng chính tràng giang này cũng gợi lên được tâm tư của người trong cuộc khi muốn nhắc tới những thân phận nổi trôi, bé nhỏ sống lênh đênh trên con sông dài tâm tưởng và sông của nỗi u uất như thế.

Lời đề từ “Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài” một lần nữa khái quát nên chủ đề của bài thơ chính là nỗi niềm không biết bày tỏ cùng ai khi đứng giữa trời đất mênh mông và bao la. Cả bài thơ toát lên được vẻ đẹp vừa hiện đại vừa cổ điển, cũng là đặc trưng trong thơ của Huy Cận.

Bước vào bài thơ, khổ thơ đầu tiên đã khiến người đọc liên tưởng đến một con sông chất chứa bao nỗi buồn sâu thẳm:

*Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp*

*Con thuyền xuôi mái nước song song*

*Thuyền về nước lại sầu tram ngả*

*Củi một cành khô lạc mấy dòng*

Với một loạt từ ngữ gợi buồn thê lương “buồn”, “xuôi mái”, “sầu tram ngả”, lạc mấy dòng” kết hợp với từ láy “điệp điệp”, “song song” dường như đã lột tả hết thần thái và nỗi buồn vô biên, vô tận của tác giả trong thời thế nhiều bất công như thế này. Ngay khổ thơ đầu, nét chấm phá của cổ điển đã hòa lẫn với nét hiện đại. Tác giả đã mượn hình ảnh con thuyền xuôi mái và hơn hết là hình ảnh “củi khô” trôi một mình, đơn lẻ trên dòng nước mênh mông, vô tận, vô đinh. Sức gợi tả của câu thơ thực sự đầy ám ảnh, một con sông dài, một con sông mang nét đẹp u buồn, trầm tĩnh càng khiến người đọc thấy buồn và thê lương. Vốn dĩ thuyền và nước là hai thứ không thể tách rời nhau nhưng trong câu thơ tác giả viết “thuyền về nước lại sầu trăm ngả”, liệu rằng có uẩn khúc gì chăng, hay là sự chia lìa không báo trước, nghe xót xa và nghe quạnh long hiu hắt quá. Một nỗi buồn đến tận cùng, mênh mang cùng sông nước dập dềnh. Điểm nhấn của khổ thơ chính là ở câu thơ cuối với hình ảnh “củi” gợi lên sự đơn chiếc, bé nhỏ, mỏng manh, trôi dạt khắp nơi. Có thể nói câu thơ đã nói lên được tâm trạng của các nhà thơ mới nói chung ở thời kỳ đó, một kiếp người đa tài nhưng vẫn long đong, loay hoay giữa cuộc sống bộn bề chật chội như thế này.

Đến khổ thơ thứ hai dường như nỗi hiu quạnh lại được tăng lên gấp bội:

*Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu*

*Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều*

*Nắng xuống trời lên sâu chót vót*

*Sông dài, trời rộng, bến cô liêu*

Hai câu thơ đầu phảng phất một khung cành buồn thiu, đìu hiu và vắng lặng của một làng quê thiếu sức sống. Đó có phải là quê hương của tác giả hay không. Hình ảnh “cồn nhỏ” nghe rất rõ tiếng gió đìu hiu đến tái lòng ở ven dòng sông dường như khoác lên mình một nỗi buồn mặc định. Ngay cả một tiếng ồn ào của phiên chợ chiều ở nơi xa cũng không thể nghe thấy, hay có chăng phiên chợ ấy cũng buồn đến hiu quạnh như thế này. Một câu hỏi tu từ gợi lên bao nỗi niềm chất chứa, hỏi người hay là tác giả đang tự hỏi bản thân mình. Từ “đâu” cất lên thật thê lương và không điểm tựa để bấu víu. Khung cảnh hoang sơ, tiêu điều nơi bến nước không có một bóng người, không có một tiếng động thật chua xót. Hai câu thơ cuối tác giả mượn hình ảnh trời và sông để đặc tả sự mênh mông vô định. Không phải trời “cao” mà là trời “sâu”, lấy chiều cao để đo chiều sâu thực sự là nét tài tình, tinh tế và độc đáo của Huy Cận. Hình ảnh sông nước mênh mông và một chữ “cô liêu” ở cuối đoạn dường như đã lột tả hết nỗi buồn sâu thẳm không biết ngỏ cùng ai ấy.

Ở khổ thơ thứ ba, tác giả muốn tìm thấy sự ấm áp nơi thiên nhiên hiu quạnh này nhưng dường như thiên nhiêu không như lòng người mong ngóng:

*Bèo dạt về đâu hàng nối hàng*

*Mênh mông không một chuyến đò ngang*

*Không cầu gợi chút niềm thương nhớ*

*Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng*

Sang khổ thơ thứ 3 dường như người đọc nhận ra một sự chuyển biến, sự vận động của thiên nhiên, không còn u buồn và tĩnh lặng đến thê lương như ở khổ thơ thứ hai nữa. Từ “dạt” đã diễn tả thật tinh tế sự chuyển biến của vạn vật này. Tuy nhiên từ ngữ này gắn liền với hình ảnh “bèo” lại khiến cho tác giả thất vọng vì “bèo” vốn vô định, trôi nổi khắp nơi, không có nơi bấu víu cứ lặng lẽ dạt “về đâu”, chẳng biết dạt về đâu, cũng chẳng biết dạt được bao nhiêu lâu nữa. Mặt nước mênh mông không có một chuyến đò. Tác giả chỉ đợi chờ một chuyến đò để thấy được rằng sự sống đang tồn tại nhưng dường như điều này là không thể.

Mong ngóng gửi niềm thương nỗi nhớ về quê hương nhưng tác giả nhận lại là sự im lặng của vạn vật quanh đây qua từ láy “lặng lẽ” đến thê lương và đìu hiu.

Ở khổ thơ cuối dường như bút pháp của tác giả được đẩy lên cao nhất, nét vẽ chấm phá dùng rất đắc điệu:

*Lớp lớp mây cao đùn núi bạc*

*Chim nghiêng cánh nhỏ bóng chiều sa*

*Lòng quê dợn dợn vời con nước*

*Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà*

Có thể nói tư tưởng cũng như tâm tình của nhà thơ được gửi gắm qua khổ thơ này. Nét chấm phá “mây cao” và “núi bạc” giống như trong thơ Đường càng thêm sầu, thêm buồn hơn. Hình ảnh “chim nghiêng cánh” và “bóng chiều sa” là sự hữu hình hóa cái vô hình của tác giả. Bóng chiều làm sao có thể nhìn thấy được nhưng qua ngòi bút và con mắt của tác giả người ta đã hình dung ra được trời chiều đang dần buông xuống.

Hai câu thơ cuối cùng chính là nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương của tác giả chẳng biết gửi vào đâu, chỉ biết chất chứa đong đầy trong trái tim. Câu thơ của Huy Cận khiến chúng ta liên tưởng đến tứ thơ của Thôi Hiệu:

*Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai*

*Là sóng của sông hay là sóng trong lòng người*

Bài thơ “Tràng giang” của Huy Cận với sự kết hợp bút pháp hiện thực và cổ điển đã vẽ lên một bức tranh thiên nhiên u buồn, hiu quạnh. Qua đó khắc họa được tâm trạng cô liêu, đơn độc của con người và một tình yêu quê hương, mong ngóng về quê hương chân thành, sâu sắc của Huy Cận.